

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-3-2025

V/v “tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Khúc Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tăng Tài Thủ

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1974, *đề nghị vắng mặt*

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972, *đề nghị vắng mặt*

Nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:*

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ú và ông Nguyễn Văn N do tự quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm và tự nguyện tiến tới hôn nhân, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T (cũ) nay là phường T, quận T, thành phố Cần Thơ nhưng không nhớ thời gian đăng ký. C sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2024 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông N không tôn trọng cha mẹ bà, từ đó cãi nhau dẫn đến không hạnh phúc. Sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay. Thời gian ly thân bà Ú ra ngoài ở riêng, mỗi người sống một nơi mạnh ai nấy sống, không liên hệ hàn gắn tình cảm.

Bà Ú xác định tình cảm đối với ông N không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 04 con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Nguyễn Thị N1, sinh năm 1997, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Á, sinh

năm 2002. Các con đã thành niên, có gia đình riêng và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

Bị đơn quá trình giải quyết trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2025.

Ông và bà Út T2 đến hôn nhân qua mai mối, có đăng ký kết hôn theo quy định tại ủy ban nhân dân xã T (cũ) nay là phường T ngày 21/9/2004. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vấn đề kinh tế gia đình, bà Ú không chăm lo gia đình và thấy sống không hạnh phúc. Từ tháng 12 năm 2024 sống ly thân cho đến nay. Thời gian sống ly thân bà Ú ra ngoài sống riêng, mạnh ai nấy sống.

Qua yêu cầu ly hôn của bà Ú ông N đồng ý.

Về con chung: có 04 con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Nguyễn Thị N1, sinh năm 1997, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Á, sinh năm 2002. Các con đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất (nếu có).

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân công nhận bà Nguyễn Thị Ú với ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn; Về con chung: có 04 con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Nguyễn Thị N1, sinh năm 1997, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Á, sinh năm 2002, các con đã trưởng thành, có khả năng lao động và có gia đình riêng nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ú và ông Nguyễn Văn N là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2004 tại ủy ban nhân dân xã T (cũ) nay là phường T, quận T theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn bà Ú cho rằng ông N không tôn trọng cha mẹ của bà Ú dẫn đến vợ chồng cãi nhau sống không hạnh phúc, còn về phía ông N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn do vấn đề kinh tế gia đình, bà Ú không quan tâm chăm sóc gia đình và thấy sống với ông N không hạnh phúc. Tòa án đã thông báo các đương sự đến Tòa án hòa giải, động viên bà Ú bỏ qua mâu thuẫn trở về chung sống đoàn tụ nhưng ông N không đến tham gia và đề nghị vắng mặt. Từ đó, cho thấy cả hai đã không còn tình cảm, nếu kéo dài mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc. Quá trình giải quyết bà Ú và ông N đều thống nhất ly hôn, nhưng bà Ú và ông N đều đề nghị vắng mặt nên không thể công nhận thuận tình ly hôn cần phải mở phiên toà và cho bà Ú được ly hôn với ông N là phù hợp.

[3] Về con chung: có 04 con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Nguyễn Thị N1, sinh năm 1997, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Á, sinh năm 2002, đã thành niên và có đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên là có phần có cơ sở.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ú được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về con chung: có 04 con chung Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Nguyễn Thị N1, sinh năm 1997, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1999 và Nguyễn Văn Á, sinh

năm 2002, con chung đã thành niên và có đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Ú phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm nộp án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0005918 ngày 07/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Khúc Thị Hồng**